

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NP  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2025/HS-ST**  
Ngày 24 - 6 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vàng Thị Dua.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lâu Thị Liên và ông Vàng A Kỷ.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HS ngày 27/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HS ngày 11/6/2025 với bị cáo:

**Lèng Văn N;** Sinh ngày 10/5/1994 tại huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CN, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Số căn cước công dân: 011094001352 cấp ngày: 24/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Lèng Văn Nhan, (đã chết) và bà: Khoàng Thị Sỏi, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết án lần nào.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2025 hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực NP, Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Giàng Thị Nhung là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**Bị hại:** Ông Khoàng Văn Tỉnh, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Bản CN, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên, (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lèng Văn Đoàn, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản Vàng Xôn, xã Nậm Khăn, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt;

- Nghiêm Văn Tần, sinh năm 1964

Địa chỉ: Bản Pháng Chủ, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt);

**Người làm chứng:** Vì Văn Kính, sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản Na Phay 2, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 16/01/2025 Công an xã P, huyện NP nhận được đơn trình báo của ông Khoảng Văn Tỉnh, sinh năm 1971 trú tại bản CN, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên về việc gia đình ông bị mất một con trâu đực màu lông đen khoảng 03 tuổi, đang chăn thả tại bãi chăn thả của gia đình thuộc bản CN, xã P. Con trâu được sở mũi bằng dây thừng màu trắng, bên tai trái con trâu có vết sẹo cũ. Ngày 05/01/2025 ông Tỉnh đi cho trâu ăn, đi tìm xung quanh không thấy. Đến ngày 16/01/2025 ông Tỉnh tiếp tục đi tìm khu vực lân cận thì thấy con trâu tại bãi buộc trâu của ông Nghiêm Văn Tần, sinh năm 1964, trú tại bản Pháng Chủ, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan CSĐT Công an huyện NP đã tiến hành điều tra xác minh và tiến hành khám nghiệm hiện trường. Căn cứ kết quả xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lèng Văn N, sinh năm 1994, trú tại bản CN, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, Lèng Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2025 Lèng Văn N đã sử dụng điện thoại SASUM GALAXY S9 màu đen của N để liên lạc với Lèng Văn Đoàn, sinh năm 1994 trú tại bản Vàng Xôn, xã Nậm Khăn, huyện NP để hỏi Đoàn có mua trâu không. Đoàn hỏi lại trâu ở đâu, N nói trâu ở bản Mo Công, xã P, huyện NP. Đoàn nói, bây giờ trời tối, có gì sáng mai đi xem. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/01/2025 Lèng Văn N đang chăn trâu một mình tại lán CN của gia đình thuộc bản CN, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên thì thấy một con trâu đực màu lông đen khoảng 03 tuổi. Bên tai trái của con trâu có vết sẹo, mũi trâu được sở bằng sợi dây thừng màu trắng cũ, Lèng Văn N nghĩ đến việc đã gọi điện cho Lèng Văn Đoàn nên nảy sinh ý định trộm cắp con trâu đó đem bán cho Đoàn lấy tiền tiêu sài. N quan sát xung quanh không thấy có ai, N lừa con trâu vào bãi chăn thả của gia đình và đi bộ về lán cách 02 km lấy một đoạn dây thừng màu đỏ, dài 2,5 mét rồi quay lại bãi thả trâu dùng dây thừng buộc vào dây

sỏ mũi con trâu, rồi dắt con trâu buộc vào gốc cây chỏ để khoảng 30 phút sau không thấy có ai nên N dắt trâu đi ra suối Nậm Bai đi đến khu vực bản Mo Công, xã P. N gọi điện thoại cho Đoàn để bán trâu cho Đoàn. Khoảng 09 giờ cùng ngày N thấy Lèng Văn Đoàn đi cùng Vì Văn Kính, sinh năm 1996 đến. Kính đứng trông xe, còn Đoàn đi cùng N xuống chỗ buộc trâu. Tại đây Đoàn hỏi bán con trâu bao nhiêu tiền, N trả lời, bán 13.000.000 đồng, nghe vậy Đoàn nói, giá đấy đấy không mua được, xuống 12.000.000 đồng, N đồng ý bán. Thỏa thuận mua bán trâu xong, Đoàn đưa 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho N. N cầm tiền đếm đủ 12.000.000 đồng cất vào túi quần phía trước đang mặc. Sau mua bán xong N nhờ Đoàn chở đến khu vực nhà văn hóa bản Mo Công, Đoàn bảo Kính dắt trâu vừa mua được đi theo sau. N tiếp tục đi bộ ra Km45 đón xe khách đi tỉnh Vĩnh Phúc chơi, do điện thoại bị hỏng nên N đã tháo lấy sim và vứt điện thoại đi. Khi Vì Văn Kính dắt trâu đi bộ đến khu nhà Văn Hóa bản Mo Công thì Đoàn gọi điện thoại cho Nghiêm Văn Tần trú tại bản Phàng Chủ xã P, huyện NP thỏa thuận bán con trâu Đoàn vừa mua được từ N với giá 14.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NP, kết luận: 01 con trâu đực khoảng 3 tuổi, có màu lông đen, tại bên trái có vết rách, sừng dài 34cm, trị giá 18.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSNP ngày 27/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Lèng Văn N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lèng Văn N mức án từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 con trâu đực khoảng 03 tuổi màu lông đen, bên tai trái có 01 vết rách, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì. Lèng Văn Đoàn yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 12.000.000 đồng đã mua trâu, căn cứ Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự đề nghị buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho Lèng Văn Đoàn.

Bà Giảng Thị Nhung là người bào chữa cho bị cáo Lèng Văn N nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo Lèng Văn N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lèng Văn N mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lèng Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nghiêm Văn Tần và người làm chứng Vì Văn Kính. Ông Tần đã có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì khác. Xét thấy việc vắng mặt của ông Tần và Vì Văn Kính không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lèng Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản chặn thả gia súc nơi vắng, không có người trông coi, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con trâu đực khoảng 3 tuổi, có màu lông đen, tại bên trái có vết rạch, sừng dài 34cm, trị giá 18.600.000 đồng với mục đích bán lấy tiền tiêu sài. Lời nhận tội của bị cáo Lèng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Lèng Văn N đã có hành vi phạm tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lèng Văn N thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, coi thường kỷ cương pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Lèng Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo Lèng Văn N cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, HĐXX xét thấy bị cáo Lèng Văn N có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lèng Văn Đoàn, Vì Văn Kính và Nghiêm Văn Tần quá trình điều tra đã làm rõ những người này không biết con trâu do bị cáo N trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP và người bào chữa cho bị cáo Lèng Văn N về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con trâu đực khoảng 3 tuổi, có màu lông đen, tại bên tai trái có vết rạch, sừng dài 34cm, trị giá 18.600.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã làm rõ và xác định chủ sở hữu tài sản ông Khoàng Văn Tỉnh trú tại bản CN, xã P, huyện NP, tỉnh Điện Biên và trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại nên không đề cập xem xét xử lý. Đối với chiếc điện thoại bị cáo N đã sử dụng để liên hệ mua bán con trâu với Lèng Văn Đoàn, do N đã làm mất trong thời gian đi chơi ở tỉnh Vĩnh Phúc nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Khoàng Văn Tỉnh đã nhận lại tài sản là 01 con trâu đực khoảng 3 tuổi, trị giá 18.600.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với Nghiêm Văn Tần đã mua lại con trâu do bị cáo N trộm cắp được từ Lèng Văn Đoàn với giá 14.000.000 đồng. Đoàn đã hoàn trả lại số tiền bán trâu cho ông Nghiêm Văn Tần theo biên bản ngày 11/3/2025.

Đối với Lèng Văn Đoàn là người mua trâu của bị cáo N với giá 12.000.000 đồng, do Đoàn không biết trâu do trộm cắp mà có, Đoàn yêu cầu bị cáo N phải bồi thường số tiền mua trâu cho Đoàn. Xét thấy bị cáo N đã trộm cắp tài sản của người khác bán cho Đoàn nhằm thu lợi bất chính, xác định là hợp đồng vô hiệu nên bị cáo N phải hoàn trả số tiền bán trâu 12.000.000 đồng cho anh Đoàn theo Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự;

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy gia đình bị cáo Lèng Văn N là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt

khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lèng Văn N, bị hại và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Tuyên bố bị cáo Lèng Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lèng Văn N **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giam: 14/02/2025.

**[2] Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Lèng Văn N phải hoàn trả cho anh Lèng Văn Đoàn số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lèng Văn Đoàn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lèng Văn N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**[3] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Lèng Văn N.

**[4] Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 24/6/2025.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- Phân trại tạm giam khu vực NP;
- CQTHAHS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và THA Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Vàng Thị Dưa**